TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1186**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2023.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát;

Ông Bùi Quang Việt.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2023 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2832/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Thúy V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 110/3 đường TN, Phường X, quận GV, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Ông Hoàng Sĩ C, sinh năm 1994.

Địa chỉ tại nước Nhật Bản: 478 – 0054 Aichi Ken Chita Shi Tsutsuji Gaoka 1 – 14 Osakuradanchi 10 – 406, Japan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, bà Phạm Thị Thúy V trình bày:

Bà Phạm Thị Thúy V và ông Hoàng Sĩ C kết hôn năm 2018 theo đăng ký kết hôn số 125 ngày 31/10/2018 do Ủy ban nhân dân phường TĐ, thị xã BC, tỉnh BD cấp.

Sau khi kết hôn đến ngày 30/11/2018 ông Hoàng Sĩ C đi xuất khẩu lao động tại nước Nhật Bản.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, thời gian sống chung không nhiều, vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà Phạm Thị Thúy V yêu cầu ly hôn với ông Hoàng Sĩ C.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Hoàng Ngọc D, sinh ngày 10/4/2018, hiện trẻ Hoàng Ngọc D do bà Phạm Thị Thúy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Thúy V yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Hoàng Sĩ C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại Văn bản trình bày ý kiến đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 19/6/2023, ông Hoàng Sĩ C trình bày:

Việc đăng ký kết hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung; Ông Hoàng Sĩ C đồng ý thống nhất trình bày của bà Phạm Thị Thúy V.

Bà Phạm Thị Thúy V khởi kiện xin ly hôn, ông Hoàng Sĩ C có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Sĩ C đồng ý ly hôn bà Phạm Thị Thúy V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (Một) con chung tên Hoàng Ngọc D, sinh ngày 10/4/2018, hiện trẻ Hoàng Ngọc D do bà Phạm Thị Thúy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Hoàng Sĩ C đồng ý giao trẻ Hoàng Ngọc D cho bà Phạm Thị Thúy V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Hoàng Sĩ C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bà Phạm Thị Thúy V và ông Hoàng Sĩ C yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố H giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy V yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Hoàng Sĩ C, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn theo yêu cầu của một bên" theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Hoàng Sĩ C đang cư trú tại nước Nhật Bản (Japan) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy V, bị đơn ông Hoàng Sĩ C tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy V và bị đơn ông Hoàng Sĩ C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Thúy V và ông Hoàng Sĩ C theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy V đối với bị đơn ông Hoàng Sĩ C, xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 125 ngày 31/10/2018 do Ủy ban nhân dân phường TĐ, thị xã BC, tỉnh BD cấp cho bà Phạm Thị Thúy V và ông Hoàng Sĩ C; có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thúy V và ông Hoàng Sĩ C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Phạm Thị Thúy V yêu cầu ly hôn ông Hoàng Sĩ C với lý do sau khi kết hôn, đến ngày 30/11/2018 ông Hoàng Sĩ C đi xuất khẩu lao động tại nước Nhật Bản. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, thời gian sống chung không nhiều, vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau. Đối với ông Hoàng Sĩ C cũng thừa nhận trình bày của bà Phạm Thị Thúy V là đúng và đồng ý ly hôn bà Phạm Thị Thúy V. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà Phạm Thị Thúy V và ông Hoàng Sĩ C không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thúy V ly hôn ông Hoàng Sĩ C theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (Một) con chung tên Hoàng Ngọc D, sinh ngày 10/4/2018. Hiện nay trẻ Hoàng Ngọc D đang được bà Phạm Thị Thúy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Hoàng Sĩ C đồng ý giao con chung cho bà Phạm Thị Thúy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của hai bên đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Thúy V và ông Hoàng Sĩ C không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Thúy V và ông Hoàng Sĩ C trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thúy V phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Điều 91, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy V đối với bị đơn ông Hoàng Sĩ C:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị Thúy V ly hôn ông Hoàng Sĩ C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 125 ngày 31/10/2018 do Ủy ban nhân dân phường TĐ, thị xã BC, tỉnh BD cấp cho bà Phạm Thị Thúy V và ông Hoàng Sĩ C không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Có 01 (Một) con chung tên Hoàng Ngọc D, sinh ngày 10/4/2018.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Thúy V và ông Hoàng Sĩ C, giao con chung chưa thành niên tên Hoàng Ngọc D cho bà Phạm Thị Thúy V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên đối với ông Hoàng Sĩ C cho đến khi có yêu cầu của bà Phạm Thị Thúy V. Việc giao nhận con chung chưa thành niên tên Hoàng Ngọc Diệp do hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Phạm Thị Thúy V phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Phạm Thị Thúy V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004385 ngày 24/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

5. *Về quyền kháng cáo bản án:*

Bà Phạm Thị Thúy V vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Hoàng Sĩ C cư trú ở nước ngoài, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND phường TĐ, BC, BD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Phan Trịnh Minh Đức